|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ CÔNG TY ………..………….**  Số: /BC-CĐCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tân Uyên, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình chăm lo đời sống đoàn viên, người lao động**

**nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025**

Thực hiện Công văn số 353/LĐLĐ ngày 25/12/2024 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Tân Uyên về việc đề nghị phối hợp nắm, thực hiện và báo cáo tình hình quan hệ lao động, tiền lương, thưởng; công tác chăm lo cho đoàn viên, người lao động dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty………………… (CĐCS) báo cáo tình hình chăm lo Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, cụ thể như sau:

**\* Ghi nhận thông tin chung:**

Công ty có vốn đầu tư … (vd: Việt Nam, Nhật Bản,…), ngành nghề: …

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thông tin** | **Tổng số** | **Nữ** |
| Lao động | …. | …. |
| Đoàn viên | …. | …. |
| Ban chấp hành | …. | …. |
| Ủy ban kiểm tra/Cán bộ phụ trách công tác kiểm tra | …. | …. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin** | **Chủ tịch**  **CĐCS** | **Chủ nhiệm UBKT/**  **Phụ trách kiểm tra** | **Kế toán**  **CĐCS** | **Thủ quỹ**  **CĐCS** |
| Họ và tên | Trần Văn A | …. | …. | …. |
| Số điện thoại | 0123456789 | …. | …. | …. |
| E.mail | tran@gmail.com | …. | …. | …. |

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Ban chấp hành CĐCS đã triển khai thực hiện các văn bản chăm lo Tết của LĐLĐ thành phố như: …. (ghi rõ tên từng văn bản đã triển khai, thực hiện).

Ví du: Công văn 330, Công văn 338,….

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**1. Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng kế hoạch nghỉ tết, phương án chi trả lương, thưởng tết, phép năm, các phúc lợi khác cho người lao động, ổn định quan hệ lao động trước, trong và sau tết:**

***1.1. Tình hình thanh toán tiền lương:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiền lương** | **Vào ngày** | **Ghi chú** |
| Thanh toán tiền lương tháng 12/2024 | …/…/2025 |  |
| Ứng lương tháng 01/2025 | …/…/2025 | Mức ứng: …% tiền lương |
| Qua Tết thanh toán tiền lương tháng 01/2025 còn lại | …/…/2025 |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức lương** | **Thấp nhất**  *(đồng)* | **Cao nhất**  *(đồng)* | **Trung bình cộng của tất cả NLĐ**  *(đồng)* |
| **Công nhân trực tiếp sản xuất năm 2024** (không tính lương Giám đốc, Phó giám đốc, trưởng phòng và chuyên gia nước ngoài) | … | … | … |
| **Quản lý sản xuất** (Giám đốc, Phó giám đốc, trưởng phòng) | … | … | … |

***1.2. Tình hình chi tiền thưởng năm 2024:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức thưởng cuối năm 2024** | **Bằng**  **01 tháng** | **Cao hơn**  **01 tháng** | **Thấp hơn**  **01 tháng** |
| Công ty có mức chi tiền thưởng cho NLĐ | … tháng theo …. (LCB/HĐLĐ/  thực lĩnh) | Cụ thể: … tháng (LCB/HĐLĐ/  thực lĩnh) | Cụ thể: … tháng (LCB/HĐLĐ/  thực lĩnh) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức thưởng** | **Thấp nhất**  *(đồng)* | **Cao nhất**  *(đồng)* | **Trung bình cộng của tất cả NLĐ**  *(đồng)* |
| **Công nhân trực tiếp sản xuất năm 2024** (không tính lương Giám đốc, Phó giám đốc, trưởng phòng và chuyên gia nước ngoài) | … | … | … |
| **Quản lý sản xuất** (Giám đốc, Phó giám đốc, trưởng phòng) | … | … | … |

- Ứng chi tiền thưởng cho NLĐ (nếu có): Mức ứng tiền thưởng ……….. đồng, chiếm ….. % của mức thưởng, mức thưởng phần còn lại qua Tết thanh toán vào ngày …/…/2025. Lý do: ……………….

- Không thưởng, có hay không?: ……. Nêu rõ lý do: ….

- Thời gian chi tiền thưởng năm 2024, từ ngày …/…20… đến ngày …/…/20…

- Dự kiến lì xì đầu năm 2025 (nếu có): Từ … đồng đến … đồng/người.

***1.3. Kế hoạch nghỉ Tết và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong Tết:***

- Kế hoạch nghỉ Tết: … ngày (Từngày …/…/2025 đến ngày …/…/2025).

- Doanh nghiệp tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong Tết (nếu có): ……. người, từ ngày …/…/2025 đến ngày …/…/2025 (tức từ … đến … Âm lịch). Tiền lương làm tết: …. %. Tiền thưởng và các chế độ khác (suất ăn, lì xì,...): ……

***1.4. Số công nhân lao động xa quê, ở lại Bình Dương đón Tết: … người.***

**2. Tổ chức thăm, tặng quà cho đoàn viên, người lao động khó khăn dịp Tết:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số suất**  *(người)* | **Trị giá**  *(đồng)* | **Tổng tiền**  *(đồng)* | **Ghi chú** |
| Ban chấp hành CĐCS hỗ trợ quà tết cho đoàn viên **từ nguồn tài chính công đoàn** | … | … | … | Tiền mặt hay quà? |
| Ban chấp hành CĐCS **vận động** doanh nghiệp hỗ trợ quà tết cho NLĐ **từ tài chính công ty** | … | … | … | Tiền mặt hay quà? |
| Ban chấp hành CĐCS thăm và tặng quà cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn (nếu có)  (vd: bị TNLĐ, bệnh hiểm nghèo,…) | … | … | … | Tiền mặt hay quà? |

**3. Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, liên hoan tất niên phục vụ cho đoàn viên, người lao động tại doanh nghiệp trước, trong và sau tết, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, bốc thăm trúng thưởng, tặng quà cuối năm ở cơ sở:**

- Ban chấp hànhCĐCS có phối hợp công ty tổ chức Chương trình **“Tết sum vầy” hoặc Chương trình “Tết không xa nhà”,…** không? Nếu có thì chương trình nào, tổ chức vào ngày …/…/2025. Số người tham gia chương trình: … người với tổng kinh phí:………đồng, trong đó CĐCS đóng góp:……đồng, các hoạt động cụ thể (như: liên hoan, văn nghệ, rút thăm,…):……..

- Các loại giải thưởng rút thăm (xe máy, ti vi, tủ lạnh,…): … giải với tổng số tiền là ……. đồng. Nguồn tài chính của ai?

- Các đối tác, khách hàng của công ty hỗ trợ (nếu có) là …. suất quà, trị giá …… đồng/suất với tổng số tiền là …. đồng.

**4 . Chương trình Chuyến Tàu Xuân, Chuyến Xe Xuân công đoàn (nếu có) - TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ THÌ XÓA NỘI DUNG NÀY:**

***4.1. Hưởng ứng Chương trình “Chuyến Tàu Công đoàn - Xuân 2025” (nếu có):***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số lượng**  *(người)* | **Trị giá/**  **người**  *(đồng)* | **Tổng tiền**  *(đồng)* | **Ghi chú** |
| Ban chấp hành CĐCS hỗ trợ tiền mua vé tàu về quê **từ nguồn tài chính công đoàn** |  |  |  | 01 hay 02 chiều? |
| Ban chấp hành CĐCS **vận động** doanh nghiệp mua vé tàu về quê **từ nguồn tài chính công ty** |  |  |  | 01 hay 02 chiều? |

***4.2. Hưởng ứng Chương trình “Chuyến Xe Công đoàn - Xuân 2025” (nếu có):***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số lượng**  *(người)* | **Trị giá/**  **người**  *(đồng)* | **Tổng tiền**  *(đồng)* | **Ghi chú** |
| Ban chấp hành CĐCS hỗ trợ tiền mua vé xe về quê từ nguồn tài chính công đoàn |  |  |  | 01 hay 02 chiều? |
| Ban chấp hành CĐCS **vận động** doanh nghiệp mua vé xe về quê từ nguồn tài chính công ty |  |  |  | DN hỗ trợ tiền mặt hay thuê xe hợp đồng (01 hoặc 02 chiều) |

**5. Tình hình tranh chấp lao động tập thể, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ,… (nếu có):**

………………

(Từ ngày 01/01/2025 đến ngày báo cáo).

1. Quy chế dân chủ, thỏa ước lao động tập thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quy chế dân chủ** | **Hội nghị**  **Người lao động năm 2025** | **Đối thoại**  **năm 2025** | **Thỏa ước lao động tập thể** |
| Quyết định số …/QĐ-… ngày …/…/20… của …. | Dự kiến tổ chức vào ngày …/…/2025 hoặc quý …/2025 | Dự kiến tổ chức vào ngày …/…/2025 hoặc quý …/2025 | Ký ngày …/…/20…, thời hạn … năm. Nội dung hơn luật gồm: …. |

**\* Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định:**

Tại Khoản 1, Điều 47 quy định: “Hội nghị người lao động do người sử dụng lao động phối hợp với tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở (nếu có) và nhóm đại diện đối thoại của người lao động (nếu có) tổ chức hằng năm theo hình thức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu”.

Tại Khoản 1, Điều 48 quy định: “Người sử dụng lao động có trách nhiệm ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc để thực hiện các nội dung quy định về đối thoại tại nơi làm việc và thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc quy định tại Nghị định này”.

Tại Khoản 4, Điều 114 quy định: “Người sử dụng lao động sử dụng dưới 10 người lao động thì không phải tổ chức hội nghị người lao động và ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc quy định tại Điều 47, Điều 48 Nghị định này”.

**\* Bộ luật Lao động năm 2019 quy định:**

Tại Khoản 2, Điều 63 quy định: “Người sử dụng lao động phải tổ chức đối thoại tại nơi làm việc trong trường hợp sau đây: Định kỳ ít nhất 01 năm một lần; Khi có yêu cầu của một hoặc các bên; Khi có vụ việc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36, các điều 42, 44, 93, 104, 118 và khoản 1 Điều 128 của Bộ luật này”.

Tại Điều 75 quy định: “Thỏa ước lao động tập thể là thỏa thuận đạt được thông qua thương lượng tập thể và được các bên ký kết bằng văn bản…. Nội dung thỏa ước lao động tập thể không được trái với quy định của pháp luật; khuyến khích có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật”.

**III. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với Ban Giám đốc công ty:**

…………………

**2. Đối với LĐLĐ thành phố:**

…………………

Trên đây là báo cáo tình hình chăm lo đời sống đoàn viên, người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 của Ban Chấp hành CĐCS./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - LĐLĐ thành phố (báo cáo);  - Ban Giám đốc công ty (phối hợp);  - Lưu CĐCS. | **TM. BAN CHẤP HÀNH**  **CHỦ TỊCH**  **….** |

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH ĐỊA BÀN**

**ĐƯỢC PHÂN CÔNG NHẬN HỒ SƠ**

1- Đ/c Nguyễn Trung Kiên (số điện thoại liên lạc: 0949217985) tiếp nhận hồ sơ của CĐCS thuộc địa bàn: phường Tân Hiệp, Hội Nghĩa, Vĩnh Tân và khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

2- Đ/c Phạm Thanh Phong (số điện thoại liên lạc: 0945857888) tiếp nhận hồ sơ của CĐCS thuộc địa bàn: phường Khánh Bình, Thái Hòa, Thạnh Phước.

3- Đ/c Võ Minh Hùng (số điện thoại liên lạc: 0989373212) tiếp nhận hồ sơ của CĐCS thuộc địa bàn: phường Uyên Hưng, xã Bạch Đằng, Cụm công nghiệp Uyên Hưng, Cụm công nghiệp Tân Hiệp, Cụm công nghiệp Phú Chánh 1.

4- Đ/c Trần Duy Linh (số điện thoại liên lạc: 0703718495) tiếp nhận hồ sơ của CĐCS thuộc địa bàn: phường Tân Phước Khánh, Tân Vĩnh Hiệp và Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng.